

PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ TIỀN HỢP ĐỒNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI LIÊN BANG NGA

ĐINH THỊ TÂM*
PHẠM HỒ HOÀNG LONG**

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.331.2023.600>

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của các quan hệ xã hội cũng như sự xuất hiện của các cấu trúc hợp đồng mới và sự phức tạp của quan hệ hợp đồng đã dẫn đến việc hình thành và phân bổ một loại quan hệ độc lập trước khi hợp đồng được giao kết, được gọi là “quan hệ pháp lý tiền hợp đồng”. Tuy nhiên hiện nay, vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về giai đoạn tiền hợp đồng cũng như các nghĩa vụ pháp lý phát sinh trong giai đoạn này. Việc xác định nghĩa vụ tiền hợp đồng (NVTHĐ) phụ thuộc vào quan điểm trong hệ thống pháp luật của các quốc gia cụ thể. Pháp luật của Liên bang Nga về NVTHĐ được dựa trên hai nguyên tắc chính của pháp luật dân sự là công bằng và thiện chí.

2. Quy định của pháp luật Liên bang Nga về nghĩa vụ tiền hợp đồng

Thiện chí là một trong những yếu tố quyết định đến việc giao kết hợp đồng (GKHĐ), được đề cập trong các quy định chung của *Bộ luật Dân sự Liên bang Nga* (viết tắt là *BLDS Nga*). Điều 10 *BLDS Nga* định nghĩa thiện chí là một trong những hạn chế đối với quyền dân sự của công dân nói chung và chủ thể quan hệ kinh doanh nói riêng. Bản chất của thiện chí mang tính chủ quan và khó xác định, thường được tòa án xác định thông qua hành vi cụ thể của các bên trong quá trình thương lượng GKHĐ. Ngoài ra, trong

quá trình xác lập, thực hiện nghĩa vụ dân sự, thiện chí cũng được nhắc đến như một điều kiện tiên quyết mà các bên phải tuân thủ.

Ở giai đoạn tiền hợp đồng, thiện chí được thể hiện thông qua hành động của các bên nhằm đạt được mục đích cuối cùng là GKHĐ. Thông thường thì sau giai đoạn đàm phán, các bên sẽ đi đến GKHĐ, nhưng đôi khi, vì những lý do khác nhau mà hợp đồng không được giao kết. Những năm gần đây, pháp luật của Nga đã từng bước ghi nhận về NVTHĐ. Tuy nhiên, thuật ngữ NVTHĐ không được định nghĩa hay quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật của quốc gia này mà có quy định liên quan tới “tiền hợp đồng”, đó là, “tranh chấp tiền hợp đồng” tại Điều 466 *BLDS Nga*. Dù vậy, quy định này không điều chỉnh cho mọi loại hợp đồng mà chỉ điều chỉnh những tranh chấp phát sinh liên quan tới một số loại hợp đồng đặc biệt (thường là những hợp đồng công).

Các nhà lập pháp của Nga đã luật hóa NVTHĐ trong những quy định về thương thảo GKHĐ. Trong *BLDS Nga*, NVTHĐ được ghi nhận lần đầu tiên vào ngày 01/6/2015. Cụ thể, Điều 434.1 *BLDS Nga* quy định, bên nào thiếu thiện chí khi GKHĐ (cung cấp thông tin sai sự thật hoặc đột ngột chấm dứt đàm phán

* TS, Trường Đại học Ngoại thương

** ThS, Trường Đại học Ngoại thương

hợp đồng (ĐPHĐ) hoặc tiết lộ thông tin bí mật) thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị thiệt hại.

Để xác định yếu tố thiện chí của các bên trong quá trình ĐPHĐ, Điều 434.1 *BLDS Nga* đã đưa ra hai tiêu chí đánh giá, theo đó, các hành động không thiện chí được giả định là: (1) Cung cấp cho bên kia thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác, bao gồm cả việc im lặng về những trường hợp mà bên kia cần phải được biết dựa trên bản chất của hợp đồng; (2) Chấm dứt đột ngột và không chính đáng các cuộc đàm phán về việc ký kết hợp đồng trong những trường hợp mà bên còn lại trong cuộc đàm phán không thể lường trước được. Bên cạnh đó, cũng tạo ra cơ chế bảo mật thông tin trong quá trình GKHĐ. Cơ chế này buộc các bên trong quá trình ĐPHĐ phải giữ bí mật những thông tin quan trọng. Việc vi phạm nghĩa vụ này sẽ dẫn đến chế tài bồi thường thiệt hại trong trường hợp có thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, pháp luật cho phép các bên trong quá trình ĐPHĐ cùng nhau thiết lập một quy trình thủ tục ngoài hợp đồng để bảo đảm việc thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ trong quá trình thỏa thuận hợp đồng. Điều này đồng nghĩa với việc các bên có thể xác lập các quyền và nghĩa vụ liên quan tới các vấn đề thỏa thuận hợp đồng trước khi hợp đồng được ký kết.

Như một nguyên tắc chung của pháp luật dân sự, bên gây thiệt hại có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Điều này cũng được áp dụng cho giai đoạn tiền hợp đồng. Những quy định về hậu quả pháp lý được Tòa án tối cao Liên bang Nga nhấn mạnh trong Nghị quyết số 07 ngày 24/3/2016 của Hội nghị Tòa án tối cao Liên bang Nga về việc áp dụng một số quy định của *BLDS* và trách nhiệm pháp lý do vi phạm nghĩa vụ (Nghị quyết số 07). Đoạn 20 và 21 của Nghị quyết chỉ rõ, bên nào tiến hành đàm phán hoặc chấm dứt đàm phán GKHĐ một cách thiếu thiện chí thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do việc này gây ra cho bên kia; trường hợp một bên cung cấp

thông tin không đầy đủ hoặc sai lệch cho bên đàm phán hoặc không đề cập các tình huống mà dựa trên bản chất của hợp đồng thì bên đàm phán có quyền yêu cầu công nhận giao dịch vô hiệu và bồi thường thiệt hại do sự vô hiệu đó gây ra.

Để được bồi thường, bên bị thiệt hại trong quá trình ĐPHĐ có nghĩa vụ chứng minh thiệt hại. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tại Liên bang Nga ghi nhận khá ít trường hợp bên bị thiệt hại được Tòa án chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do không xác định được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi thiếu thiện chí của bên kia. Tại Nghị quyết của Tòa phúc thẩm Trọng tài lần thứ 10 của thành phố Moscow ngày 19/9/2017, trong vụ án số A41-90214/2016, thời gian thương lượng các điều khoản của hợp đồng thuê nhà kéo dài 6 tháng, sau đó, bị đơn rời khỏi giai đoạn thương lượng sau khi nguyên đơn đã gửi một dự thảo thỏa thuận. Bị đơn ngừng liên lạc với nguyên đơn và không trả lời cuộc gọi. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do không thuê được tài sản trong thời gian thương lượng với lý do nguyên đơn có đủ căn cứ để cho rằng hợp đồng sẽ được giao kết, vì các bên đã có giai đoạn soạn thảo hợp đồng. Tuy nhiên, Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do không xác định được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của bị đơn với thiệt hại gây ra cho nguyên đơn¹.

Một trường hợp khác, trong Quyết định của Tòa án Trọng tài Lãnh thổ Altai ngày 09/10/2017, trong vụ án A03-5224/2017, nguyên đơn và bị đơn dự định ký kết hợp đồng thuê một lô đất để phục vụ cho một dự án hình thành trong tương lai. Nguyên đơn đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để lập dự án đầu tư và chuẩn bị những chi phí cần thiết liên quan tới việc thực hiện dự án này, tuy nhiên, bị đơn lại ký hợp đồng thuê đất với một bên khác. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn những chi phí đã bỏ ra để thực hiện dự án

đầu tư trong tương lai. Tòa án đã không công nhận chi phí tạo ra dự án là thiệt hại do hành động thiếu thiện chí từ phía bị đơn và không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn².

Mặc dù chưa nhiều nhưng cũng có một số vụ án được Tòa án chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền hợp đồng. Quyết định của Tòa phúc thẩm Trọng tài thứ mười ba thành phố Moscow ngày 26/9/2016 trong vụ án số A56-14267/2016 và được xác nhận bởi quyết định của Tòa Trọng tài Quận Tây Bắc thành phố Moscow ngày 12/3/2018 số F07-1405/2018 trong vụ án số A56-34924/2017 là một ví dụ. Trong vụ việc này, nguyên đơn và bị đơn chuẩn bị giao kết với nhau một hợp đồng thuê mặt bằng, tuy nhiên, bị đơn đột ngột rút khỏi đàm phán mà không có thông báo hợp lý cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã đưa ra những chứng cứ về việc nguyên đơn hoàn toàn có cơ sở để trông chờ vào việc GKHD với bị đơn. Hành vi của bị đơn được Tòa án xác định là không thiện chí và yêu cầu bị đơn bồi hoàn những chi phí mà nguyên đơn đã phải gánh chịu trong việc chuẩn bị cho việc thực hiện hợp đồng với bị đơn³.

Làm thế nào để xác định những tổn thất mà một bên phải gánh chịu do hành động thiếu thiện chí của bên kia thì cần giải quyết hai vấn đề: chi phí mà một bên phải chịu do hành vi không trung thực và số tiền lãi bị mất (nếu có). Điều 15 *BLDS Nga* và các quy định khác liên quan đã cung cấp cơ sở pháp lý để xác định chi phí liên quan đến hành vi không trung thực, theo đó, chi phí này được xác định: (1) Sự tồn tại của thiệt hại thực tế; (2) Sự hiện diện của hành vi thiếu thiện chí; (3) Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi thiếu thiện chí và thiệt hại.

Ngoài các chi phí liên quan đến quá trình ĐPHĐ, việc xác định thiệt hại có thể bao gồm cả việc xác định lợi nhuận bị mất trong tương lai. Tuy nhiên, cũng rất khó chứng minh khoản lợi nhuận bị mất. Nguyên đơn thường bỏ qua việc xem xét ký kết hợp đồng với bên

thứ ba khác bởi nếu theo nguyên tắc thiện chí, nguyên đơn chỉ tập trung vào ĐPHĐ với đối tác hiện tại. Cũng khó bằng chứng xác đáng để chứng minh trước tòa rằng, có một đối tác tiềm năng khác sẵn sàng ký hợp đồng với nguyên đơn để có thể xác định một khoản lợi nhuận sẽ hình thành trong tương lai.

Trong Quyết định của Tòa phúc thẩm Trọng tài thứ mười ba thành phố Moscow ngày 26/9/2016, trường hợp số A56-14267/2016 được Tòa án chấp nhận yêu cầu hoàn trả các chi phí mà nguyên đơn đã phải chịu trong quá trình thương lượng GKHD nhưng Tòa án không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường cho lợi nhuận bị mất. Để chứng minh khoản lợi nhuận bị mất, nguyên đơn đề cập đến thực tế là nếu hợp đồng được ký kết, anh ta sẽ nhận được thu nhập bằng với khoản chênh lệch giữa số tiền trong hợp đồng và chi phí thực hiện hợp đồng. Trong khi đó, Tòa án cho rằng, người thu hồi số tiền lãi bị mất phải chứng minh, khả năng nhận được thu nhập của anh ta thực sự tồn tại, tức là, chứng minh hành vi vi phạm của bị đơn là trở ngại duy nhất không cho phép nguyên đơn nhận được khoản lợi nhuận bị mất⁴.

3. Một số khuyến nghị

Từ những trường hợp về NVTHĐ nêu trên và một số kinh nghiệm về NVTHĐ được quy định trong pháp luật của Liên bang Nga cho thấy:

Quy định về nghĩa vụ dân sự được ghi nhận trong Điều 10 và Điều 307 *BLDS Nga*, khi xác lập, thực hiện nghĩa vụ và cả sau khi chấm dứt nghĩa vụ, các bên có nghĩa vụ phải hành động một cách thiện chí, có tính đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện nghĩa vụ cũng như cung cấp cho nhau những thông tin cần thiết. Như vậy, yếu tố thiện chí cần phải được tính đến ngay khi thỏa thuận GKHD.

Pháp luật Liên bang Nga đang có những thay đổi rõ rệt trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, cởi mở hơn với các quan hệ kinh tế, tạo môi trường tự do, thuận lợi cho lưu thông

hàng hóa và kinh tế. Trước khi có quy định tại Điều 434.1 *BLDS Nga*, việc điều chỉnh quan hệ tiền hợp đồng nằm rải rác ở các quy phạm pháp luật chuyên ngành khác. Đây là quy định mới, việc áp dụng nó vào thực tiễn còn có những vướng mắc. Theo báo cáo của Tạp chí *Pravo.ru*, tính đến năm 2020, tức là, sau 5 năm quy định về nghĩa vụ pháp lý trong giai đoạn ĐPHĐ có hiệu lực, chỉ mới có 11 trường hợp nộp đơn khởi kiện trên cơ sở tranh chấp về nghĩa vụ pháp lý trong giai đoạn ĐPHĐ. Những vấn đề về tiêu chuẩn xác định mức độ thiếu thiện chí được các luật sư và nhà lập pháp rất quan tâm và đặt ra những yêu cầu về việc xác lập các chuẩn mực phù hợp để xác định vấn đề này⁵.

Ở Việt Nam hiện nay, pháp luật về hợp đồng cũng đang ngày càng hoàn thiện. NVTHĐ đã được ghi nhận trong hệ thống pháp luật. NVTHĐ được điều chỉnh trên cơ sở của nguyên tắc thiện chí và trung thực, được thể hiện dưới những nghĩa vụ trong *BLDS* năm 2015, bao gồm: (1) Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin (Điều 387); (2) Nghĩa vụ trong đề nghị GKHD (Điều 386); (3) Nghĩa vụ trong chấp thuận đề nghị GKHD (Điều 393). Tuy nhiên, những quy định này chưa thể hiện hết được vai trò trong điều chỉnh các quan hệ tiền hợp đồng. Nguyên tắc thiện chí và trung thực không được đề cập cụ thể tới trong những quy định này mà chỉ được ngầm hiểu như là một nguyên tắc chung áp dụng cho toàn bộ các quan hệ dân sự. Điều này gây ra khó khăn trong việc áp dụng các quy định tiền hợp đồng cũng như xác định những yếu tố nhằm đánh giá tính thiện chí, trung thực của các bên trong giai đoạn tiền hợp đồng.

Mặc dù khả năng áp dụng những quy định về NVTHĐ ở Liên bang Nga hiện nay chưa thực sự tối ưu, tuy nhiên, điều này đã cho thấy những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục trong quá trình ban hành và áp dụng những quy định này. Một trong những ưu điểm của pháp luật Liên bang Nga là đã xây

dựng được những quy định cụ thể để đánh giá tiêu chí thiện chí, cũng như nghĩa vụ của các bên trong ĐPHĐ. Các bên trên nguyên tắc thiện chí và bình đẳng, không được phép rút khỏi ĐPHĐ với lý do không chính đáng, cũng như nghĩa vụ cung cấp, bảo đảm tính chính xác và bảo mật thông tin.

Bên cạnh đó, pháp luật Liên bang Nga cũng chỉ rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có thiệt hại xảy ra do hành vi thiếu thiện chí của một bên trong giai đoạn ĐPHĐ. Điều này củng cố vai trò của NVTHĐ trong quan hệ pháp luật dân sự, cũng như bảo đảm tính công bằng trong quyền và nghĩa vụ của các bên, không chỉ trong hợp đồng mà cả giai đoạn trước khi hợp đồng được giao kết. Vì vậy, để hoàn thiện các quy định pháp luật về NVTHĐ, pháp luật Việt Nam cần bổ sung những quy định cụ thể hơn về nghĩa vụ của các bên trong giai đoạn tiền hợp đồng, đặc biệt, trong giai đoạn ĐPHĐ, khi mà các bên tạo ra những nền tảng về sự tin cậy hướng tới việc giao kết và thực hiện hợp đồng một cách trọn vẹn. Đồng thời, cần bổ sung những quy định cụ thể và tiêu chí xác định yếu tố thiện chí, cũng như các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có thiệt hại xảy ra trong giai đoạn tiền hợp đồng□

Chú thích:

1. *Nghị quyết của Tòa phúc thẩm thành phố Moscow lần thứ 10 ngày 19/9/2017 trong vụ án số A41-90214/2016.* <https://sudact.ru>

2. *Quyết định của Tòa án Trọng tài Lãnh thổ Altai ngày 09/10/2017 trong vụ án số A03-5224/2017.* <https://sudact.ru>

3, 4. *Quyết định của Tòa phúc thẩm Trọng tài thứ mười ba thành phố Moscow ngày 26/9/2016 trong vụ án số A56-14267/2016.* <https://sudact.ru>

5. *Tòa án tối cao bác bỏ trách nhiệm pháp lý tiền hợp đồng.* <https://pravo.ru>, ngày 23/01/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ luật Dân sự Việt Nam* năm 2015.
2. *Bộ luật Dân sự Liên bang Nga.*
3. *Nghị quyết số 07 ngày 24/3/2016 của Hội nghị Tòa án Tối cao Liên bang Nga về việc áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự và trách nhiệm pháp lý do vi phạm nghĩa vụ.*